

Thuận An, ngày 12 tháng 7 năm 2022

Số: 436/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 639/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991; trú tại: 80/790 đường Nguyễn Văn N, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quang H, sinh năm 1980; nơi Tòng trú: Đường V, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/10/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Nội dung này thay thế một phần Quyết định tại mục 2 về nuôi con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 775/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp

nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002738 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT
(kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số
22/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Ký hiệu 1: Quyền sử dụng đất diện tích 49.3m² (trong đó có 30m² ODT, 19.3m² HNK thuộc HLATĐB) thuộc 01 phần của thửa đất số 83, tờ bản đồ số B4-4 (DC14) tọa lạc tại khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho bà Lưu Mai Trang

Ký hiệu 2: Quyền sử dụng đất diện tích 49.3 m² và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất diện tích nhà

01 tầng, cột gạch, tường xây có trần, mái tole, nền gạch men, diện tích 48,8m² (trong đó có 31.3m² ODT, 18m² HNK thuộc HLATĐB và 48,8) thuộc 01 phần của thửa đất số 83, tờ bản đồ số B4-4 (DC14) tọa lạc tại khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho ông Lưu Tiên.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu